TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2021/HS -ST
Ngày: 25-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Lân

Bà Vi Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A, tên gọi khác: Phạm Văn K, sinh ngày: 29/05/1991 tại Nguyên Bình, Cao Bằng

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (đã chết); con bà Lương Thị T; sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 15/2012/HSST ngày 04/12/2012 của TAND huyện Nguyên Bình. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/12/2020 đến ngày 16/12/2020, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2020 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lương Thị H, sinh năm 1969.

Trú tại: Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người làm chứng:

- Dương Văn D, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn A, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Có mặt

- Hà Minh Tuấn, sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- Mạc Văn Tiến, sinh năm 1972.

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/12/2020 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ nắm tình hình các đối tượng có biểu hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn thị trấn T, huyện N thì phát hiện 01 người đàn ông đang chuẩn bị điều khiển xe mô tô BKS 11N1 - 023.96 có nhiều biểu hiện nghi vấn đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thấy tổ công tác người đàn ông đã thả 01 gói bằng tờ tiền 5.000 đồng xuống đất, tổ công tác đã khống chế để tiến hành kiểm tra hành chính, Qua kiểm tra hành chính xác định người đàn ông có tên là Dương Văn D, sinh năm 1988 trú tại tổ 2 thị trấn A. Tiến hành kiểm tra gói nhỏ gói bằng tờ tiền 5000 đồng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là heroine, đối tượng khai nhận chất bột này là heroine. Kiểm tra người Dương Văn D phát hiện trong túi quần bên phải đối tượng mặc có 01 chìa khóa xe máy và 30.000 đồng, tại túi quần bên trái đằng trước có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại điện thoại cũ đã qua sử dụng, ngoài ra không phát hiện gì thêm. Qua khai nhận ban đầu Dương Văn D khai nhận sáng cùng ngày D gặp Lê Hà V tại xã R, huyện N, V đưa cho D 200.000 đồng và xe mô tô của V để nhờ D vào T mua ma túy, sau đó D điều khiển xe mô tô tô BKS 11N1- 023.96 của V đến tổ 1 thị trấn T mua ma túy với Phạm Tuấn A (tên gọi khác là K) để mua ma túy, D mua được 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, sau khi quay về thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong số chất bột màu trắng trên theo quy định của pháp luật, tạm giữ các đồ vật có liên quan theo quy định của pháp luật và đưa đối tượng về Công an huyện để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, cùng ngày Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tuấn A (K) tại tổ 1 thị trấn T, huyện N, Cao Bằng. Quá trình khám xét, đối tượng Phạm Tuấn A tự giác giao nộp 01 gói nilon vỏ bao kim tiêm, mở bên trong có chứa 12 gói giấy bạc, mở các gói giấy bạc này ra đều chứa chất bột màu trắng nghi là heroine; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng mở ra bên trong có 01 gói nilon màu xanh bên

trong có chất bột màu trắng, đối tượng Phạm Tuấn A khai nhận số chất bột này đều là ma túy, loại heroine; Ngoài ra còn phát hiện và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEL 1: 359929079262280/01; số IMEL 2: 359930079262288/01, trong máy lắp sim số thuê bao 0357314319, loại điện thoại cũ đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam Đồng 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Tất cả số vật chứng trên, cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 10/12/2020 tại công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, xác định: số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn D ngày 10/12/2020 có khối lượng tịnh là 0,04 (không phẩy không bốn) gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Tuấn A (K) có khối lượng là 0,54 (không phẩy năm tư) gam.

Tại Bản kết luận giám định số 305, 306/GĐMT ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: "Mẫu chất bột gửi giám định vụ Dương Văn D, bắt ngày 10/12/2020 tại tổ 1 T, Nguyên Bình, Cao Bằng" là ma túy, loại heroin. Và "Mẫu chất bột gửi giám định vụ Phạm Tuấn A bắt ngày 10/12/2020 tại tổ 1 T, N, Cao Bằng" là ma túy, loại heroin.

Quá trình điều tra, Phạm Tuấn A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Dương Văn D, Hà Minh Tuấn, Mạc Văn Tiến mua heroin với Phạm Tuấn A để bản thân sử dụng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Phạm Tuấn A đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNB ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Tuấn A thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị H trình bày: Số tiền 2.000.000 đ nằm trong số tiền 4.300.000đ là của bà đưa cho Phạm Tuấn A để đi thăm mẹ của bị cáo ở Trại giam Phú Sơn 4. Không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Tuấn A, nên bà yêu cầu được trả lại cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 02 (Hai) phong bì thư ghi "Vật chứng thu giữ được của Phạm Tuấn A tại Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng ngày 10/12/2020". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong, 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Trong đó:

01 (Một) phong bì chứa: 0,49 gam chất bột màu trắng được gói bằng 01 (một) mảnh giấy trắng.

01 (Một) phong bì chứa: 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh giấy vệ sinh, 01 (một) vỏ bao xi lanh, mảnh giấy bạc và một phong bì đựng vật chứng.

Về chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo không có đủ căn cứ để xác định là phương liện bị can dùng để liên quan đến hành vi mua bán ma túy. Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI1: 359929079262280/01; số IMEL 2: 359930079262288/01, trong điện thoại lắp SIM số thuê bao 0357.314.319, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Tuấn A, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai có 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy, còn 2.000.000 đồng là tiền của dì của bị cáo Lương Thị H đưa cho bị cáo để bị cáo đi thăm mẹ bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên, 2.000.000 đồng còn lại là tiền bị cáo vay Fe CREDIT Bắc Giang. Có lời khai xác nhận của bà Lương Thị H về việc bà H có cho Tuấn A 2.000.000 đồng đề đi thăm mẹ ở Phú Sơn. Do đó cần trả lại cho bà Lương Thị H số tiền này.

Số tiền 2.000.000 đồng còn lại bị cáo Phạm Tuấn A vay qua ứng dụng FE CREDIT không có căn cứ để xác định số tiền này bị cáo sử dụng vào hành vi mua bán ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phạm Tuấn A do bị cáo bán ma túy mà có.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Tuấn A không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn A không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Tuấn A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của bị cáo và người làm chứng tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng lập hồi 08 giờ 40 phút ngày 10 tháng 12 năm 2020 thu giữ 0,54 gam Heroine của Phạm Tuấn A; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tiến hành lập hồi 08 giờ 25 phút ngày 13/01/2021; Kết luận giám định số: 305, 306/GĐMT ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận:

Phạm Tuấn A (tên gọi khác Phạm Văn K) là đối tượng nghiện ma túy, mới đi chấp hành án phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy trở về địa phương từ tháng 8 năm 2019. Đến tháng 12 năm 2020 Phạm Tuấn A mua ma túy về vừa sử dụng cho bản thân vừa chia nhỏ bán lại cho nhiều đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện N để kiếm lời như Mạc Văn Tiến, Dương Văn D, mỗi lần bán từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm mua bán tại nhà riêng của Tuấn A tại tổ 1 thị trấn T. Sáng ngày 10/12/2020 Tuấn A bán cho Dương Văn D 03 gói ma túy có khối lượng là 0,04 gam heroine với giá 300.000 đồng. Căn cứ các tài liệu đã thu thập được, ngày 10/12/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tuấn A thu giữ 0,54 (không phẩy năm tư) gam heroine. Hành vi của Phạm Tuấn A đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Năm 2012, bị cáo bị kết án 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 là tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 251 Bộ

luật hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Tuấn A bán ma túy cho Mạc Văn Tiến 03 lần, mỗi lần 100.000đ; sáng ngày 10/12/2020 bán cho Dương Văn D 03 gói ma túy với giá 300.000đ, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tuấn A phạm vào các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Phạm Tuấn A có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 15/2012/HSST ngày 04/12/2012 của TAND huyện Nguyên Bình. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo tái nghiện dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình, lên án.

Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Các nhận định khác:

Quá trình điều tra xác định khối lượng ma túy thu giữ của Dương Văn D không đủ định lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt khác tại thời điểm thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Dương Văn D không

có án tích về tội phạm ma túy nên hành vi không cấu thành tội phạm, cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn D.

Đối với đối tượng Lê Hà V, theo khai nhận của Dương Văn D, V là đối tượng cho D mượn xe máy để D đi mua ma túy giúp V, tuy nhiên quá trình điều tra V không thừa nhận hành vi nhờ D đi mua ma túy mà chỉ cho D mượn xe để làm phương tiện đi lại cá nhân, V không biết việc D mượn xe là để đi mua ma túy, mặt khác lời khai của Dương Văn D là lời khai khai duy nhất, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Lê Hà V.

Trong vụ án, bị cáo Phạm Tuấn A khai nhận được mua ma túy với Hà Minh Tuấn trú tại tổ 3 thị trấn T, Tuy nhiên quá trình điều tra Hà Minh Tuấn không thừa nhận việc được bán ma túy cho Phạm Tuấn A, mặt khác cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ hay bắt được quả tang việc trao đổi mua bán ma túy giữa Tuấn và Tuấn A, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Hà Minh Tuấn.

Đối với Mạc Văn Tiến là đối tượng đã từng mua ma túy với Phạm Tuấn A, tuy nhiên việc trao đổi mua bán ma túy giữa Tuấn A và Tiến cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình không bắt được quả tang nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 02 (Hai) phong bì thư ghi "Vật chứng thu giữ được của Phạm Tuấn A tại Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng ngày 10/12/2020". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong, 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Trong đó:

+ 01 (Một) phong bì chứa: 0,49 gam chất bột màu trắng được gói bằng 01 (một) mảnh giấy trắng.

+ 01 (Một) phong bì chứa: 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh giấy vệ sinh, 01 (một) vỏ bao xi lanh, mảnh giấy bạc và một phong bì đựng vật chứng.

- Về chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung tạm giữ của bị cáo không có đủ căn cứ để xác định là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi trao đổi, liên lạc mua bán ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Tuấn A, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy, còn 2.000.000 đồng là tiền của dì của bị cáo Lương thị H đưa cho bị cáo để bị cáo đi thăm mẹ bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4 – Thái Nguyên, 2.000.000 đồng còn lại là tiền bị cáo vay Fe CREDIT Bắc Giang. Tại phiên tòa, bà Lương Thị H xác nhận đúng là bà có cho Tuấn A 2.000.000 đồng đề đi thăm mẹ ở Phú Sơn. Do đó cần trả lại cho bà Lương Thị H số tiền này.

Còn số tiền 2.000.000 đồng còn lại bị cáo vay qua FE CREDIT không có căn cứ để xác định số tiền này bị cáo sử dụng vào hành vi mua bán ma túy, nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phạm Tuấn A do bị cáo bán ma túy mà có.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại giam chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/12/2020 đến ngày 16/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 02 (Hai) phong bì thư ghi "Vật chứng thu giữ được của Phạm Tuấn A tại Tổ dân phố 01, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng ngày 10/12/2020". Mặt sau có chữ ký của đối tượng và thành phần tham gia niêm phong, 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Trong đó:

+ 01 (Một) phong bì chứa: 0,49 gam chất bột màu trằng được gói bằng 01 (một) mảnh giấy trắng.

+ 01 (Một) phong bì chứa: 01 (một) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) mảnh giấy vệ sinh, 01 (một) vỏ bao xi lanh, mảnh giấy bạc và một phong bì đựng vật chứng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI1: 359929079262280/01; số IMEL 2: 359930079262288/01, trong điện thoại lắp SIM số thuê bao 0357.314.319, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Lương Thị H, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. số tiền 2.000.000 đồng nằm trong số tiền 4.300.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn A số tiền 2.000.000 đồng nằm trong số tiền 4.300.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phạm Tuấn A do bị cáo bán ma túy mà có.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 13 ngày 19/4/2021

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có QL & NVLQ;
- UBND thị trấn Tĩnh Túc;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nông Thanh Chuyên